

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST
Ngày 01-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/HSST-QĐ ngày 09/10/2018 đối với bị cáo:

Vũ Đình H, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình V (Đã chết) và bà Lương Thị N, sinh năm 1955; chưa có vợ con; tiền án: 01; tiền sự: Không; nhân thân: Đối tượng nghiện ma túy; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16 tháng 05 năm 2018; có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn B, xã T1, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Ông Nguyễn Phú K1, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Minh T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/5/2018, Vũ Đình H điều khiển xe mô tô đi từ nhà xuống thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên để chơi. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962, ở thôn B, xã T1, huyện T, thấy cửa nhà ông L mở nên H nảy sinh ý định lấy tài sản. H dựng xe mô tô ở trước cửa rồi đi vào trong nhà, thấy 01 máy hàn nhãn hiệu B-TEC MMA 200 màu vàng cam đen ở trên giá bằng kim loại. H dùng hai tay bê chiếc máy hàn ra ngoài cửa rồi để trên võng xe mô tô. H điều khiển xe mô tô mang máy hàn đến nhà anh Lê Minh T1, sinh năm 1980, ở thôn A, xã K, huyện T. H nói với anh T1 máy hàn của H không sử dụng và bán cho anh T1 với số tiền 800.000 đồng, số tiền này H ăn tiêu hết.

Khoảng 06 giờ ngày 15/5/2018, H đi một mình đến nhà nghỉ Phú Hưng, ở thôn 2, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên. H thấy ông Nguyễn Phú K1, sinh năm 1952, ở thôn X, xã M, huyện T (là quản lý nhà nghỉ) đang nằm ngủ ở trong phòng ngủ tầng 1, cửa phòng mở. H đi vào phát hiện 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy Note 2 màu đen đang sạc pin. H lấy chiếc điện thoại di động trên cho vào túi quần rồi mang về nhà sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, các ông Nguyễn Văn L, Nguyễn Phú K1 làm đơn trình báo cơ quan công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên kiểm tra camera an ninh nhà ông L, xác định đối tượng trộm cắp tài sản là Vũ Đình H. Ngày 16/5/2018, H bị bắt tạm giam, quá trình bắt cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 2, màu đen; 01 sim Viettel H đã lấy của ông K1. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình H thừa nhận hành vi một mình lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn nhãn hiệu B-TEC MMA 200 màu vàng cam đen của ông Nguyễn Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 2 của ông Nguyễn Phú K1 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 và 07 tháng 6 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 máy hàn trị giá 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 1.500.000 đồng.

Bà Kiểm sát viên và bị cáo đồng ý với nội dung kết luận định giá tài sản, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 92/2018/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Vũ Đình H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38 và điểm h, s, r khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18- 24 tháng tù; không phạt tiền bị cáo.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gây thiệt hại tổng trị giá 3.300.000 đồng. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng năm 2017 bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (Bản án số 73/HSST ngày 17 tháng 05 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13 tháng 02 năm 2018), chưa được xóa án tích nên hành vi lần này đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Vũ Đình H được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên”; bị cáo gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải và tự thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s, r khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tại khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu đầy đủ, bị hại không còn yêu cầu gì về bồi thường nên không xem xét. Chiếc xe mô tô mà H sử dụng, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của ông Vũ Hồng T2 sinh năm 1980 hiện cư trú tại Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, ông T2 và phương tiện không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật.

Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, mặt khác bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 800.000 đồng mà bị cáo có được do bán chiếc máy hàn nhãn hiệu B-TEC MMA 200 cho ông Lê Minh T1 cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng đối với bị cáo là số tiền do phạm tội mà có.

Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; các điểm h, s, r khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Đình H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16 tháng 5 năm 2018.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng đối với bị cáo Vũ Đình H là tiền do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân